

Số: 2398 /TB-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 4 năm 2020

THÔNG BÁO

**Về việc triển khai tiếp nhận thủ tục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4
trên Cổng dịch vụ công trực tuyến ngành Y tế thành phố**

Căn cứ Thông báo số 1758/TB-SYT ngày 30/3/2020 của Sở Y tế về việc tiếp nhận hồ sơ dịch vụ hành chính công tại Cơ quan Sở Y tế;

Để tăng cường công tác phòng chống dịch Covid-19, đồng thời thực hiện yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố về việc hạn chế tập trung đông người nhằm đảm bảo sức khỏe cho người dân;

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính của Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh được nhanh chóng và liên tục; kể từ ngày 30/3/2020 Sở Y tế triển khai thực hiện tiếp nhận toàn bộ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế trên Cổng dịch vụ công trực tuyến ngành y tế thành phố tại địa chỉ: <https://dichvucong.medinet.org.vn> (Đính kèm danh sách 110 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế).

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có thắc mắc vui lòng liên hệ để được hướng dẫn:

| Phòng chức năng Sở Y tế | Số điện thoại | Email |
|----------------------------|------------------------------|-----------------------------|
| Tổ Tiếp nhận hồ sơ | 028.39300324 | tnhs.syt@tphcm.gov.vn |
| Hướng dẫn DVCTT | 028.39302371 | |
| Phòng Nghiệp vụ Y | 028.39330775 028.39309981 | nghiepvuy.syt@tphcm.gov.vn |
| Phòng Nghiệp vụ Dược | 028.39309932 | quanlyduoc.syt@tphcm.gov.vn |
| Phòng Quản lý Dịch vụ Y tế | 028.39305955 028.39309762 | qldvvt.syt@tphcm.gov.vn |

Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh trân trọng thông báo đến cá nhân, tổ chức liên quan để biết và sử dụng dịch vụ./.

Nơi nhận:

- Cá nhân, tổ chức hành nghề y, dược trên địa bàn TP.HCM;
 - Ban Giám đốc SYT;
 - UBND các Quận, huyện;
 - Các BV Quận, huyện;
 - Các TTYT Quận, huyện
 - Các đơn vị trực thuộc SYT;
 - Các phòng chức năng;
 - Lưu: VT, VPS.
- (NTHM/KTLTM).

TL. GIÁM ĐỐC
CHỖ VẤN PHÒNG
SỞ Y TẾ
Nguyễn Thị Huỳnh Mai



DANH SÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN

MỨC ĐỘ 3, 4 TẠI SỞ Y TẾ

Thông báo số 2398 /TB-SYT ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Sở Y tế

| TT | Tên thủ tục hành chính | Ghi chú |
|-----|--|---------|
| | I. Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh | |
| 1. | Thủ tục Đề nghị Phê duyệt danh mục kỹ thuật lần đầu | |
| 2. | Thủ tục Đề nghị Phê duyệt danh mục kỹ thuật bổ sung | |
| 3. | Thủ tục Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn | |
| 4. | Thủ tục Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn | |
| 5. | Thủ tục Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu trong trường hợp Giấy phép hoạt động mất, hỏng, rách | |
| 6. | Thủ tục Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo | |
| 7. | Thủ tục Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước, nước ngoài, đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo | |
| 8. | Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế, bệnh viện tư nhân hoặc thuộc các Bộ khác (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập | |
| 9. | Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa | |
| 10. | Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chuyên khoa | |
| 11. | Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm | |
| 12. | Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh | |
| 13. | Thủ tục Cấp lại Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền | |
| 14. | Thủ tục Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn. | |
| 15. | Thủ tục Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh | |
| 16. | Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng | |
| 17. | Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. (Trường hợp giấy xác nhận nội dung quảng cáo còn hiệu lực nhưng có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ ra thị trường và không thay đổi nội dung quảng cáo) | |
| 18. | Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh trong | |



| TT | Tên thủ tục hành chính | Ghi chú |
|-----|--|---------|
| | <p>trường hợp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hết hiệu lực:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị thu hồi giấy phép hoạt động hoặc đình chỉ hoạt động; - Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; - Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cấp lại giấy phép hoạt động do thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn có liên quan đến dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được quảng cáo. | |
| 19. | Thủ tục Cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới | |
| 20. | Thủ tục Cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới | |
| 21. | Cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | |
| 22. | Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | |
| 23. | Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | |
| 24. | Cấp điều chỉnh chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp đề nghị đề nghị thay đổi họ và tên, ngày tháng năm sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | |
| 25. | Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | |
| 26. | Cấp lại chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm c, d, đ, e và g Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | |
| 27. | Cấp giấy phép hoạt động đối với Bệnh viện thuộc Sở Y tế và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập. | |
| 28. | Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | |
| 29. | Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám chuyên khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | |
| 30. | Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng chẩn trị Y học cổ truyền thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | |
| 31. | Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng Xét nghiệm thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | |
| 32. | Cấp giấy phép hoạt động đối với Nhà hộ sinh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | |
| 33. | Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám, tư vấn và điều trị dự phòng thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | |
| 34. | Cấp giấy phép hoạt động đối với Phòng khám, điều trị bệnh nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | |
| 35. | Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ tiêm (chích), thay băng, đếm mạch, đo nhiệt độ, đo huyết áp. | |
| 36. | Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ chăm sóc sức khỏe tại nhà. | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Ghi chú |
|-----|--|---------|
| 37. | Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ cấp cứu, hỗ trợ vận chuyển người bệnh. | |
| 38. | Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ kính thuốc. | |
| 39. | Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám Chẩn đoán hình ảnh, phòng X-Quang thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | |
| 40. | Công bố đủ điều kiện hoạt động đối với cơ sở dịch vụ thẩm mỹ. | |
| 41. | Cấp giấy phép hoạt động đối với trạm xá, trạm y tế cấp xã. | |
| 42. | Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở dịch vụ làm răng giả | |
| 43. | Công bố Đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | |
| 44. | Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi thay đổi địa điểm. | |
| 45. | Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | |
| 46. | Điều chỉnh giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | |
| 47. | Cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế. | |
| 48. | Cấp lại giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế do bị mất, hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền. | |
| 49. | Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ | |
| 50. | Thủ tục Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu khi thay đổi địa điểm | |
| | II. Lĩnh vực Dược-Mỹ phẩm | |
| 51. | Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược nhưng Chứng chỉ hành nghề dược bị thu hồi theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật dược) theo hình thức xét hồ sơ | |
| 52. | Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc mất) | |
| 53. | Cấp Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ trong trường hợp Chứng chỉ hành nghề dược bị ghi sai do lỗi của cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề dược | |
| 54. | Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ | |
| 55. | Cấp lần đầu và Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược đối với trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). | |



| TT | Tên thủ tục hành chính | Ghi chú |
|-----|---|---------|
| 56. | Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược cho cơ sở thay đổi loại hình kinh doanh hoặc phạm vi kinh doanh dược mà có thay đổi điều kiện kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã; cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). | |
| 57. | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền). | |
| 58. | Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược thuộc thẩm quyền của Sở Y tế (Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Cơ sở bán lẻ thuốc bao gồm nhà thuốc, quầy thuốc, tủ thuốc trạm y tế xã, cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền) | |
| 59. | Cho phép hủy thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | |
| 60. | Cho phép mua thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | |
| 61. | Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở chưa được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược | |
| 62. | Cho phép bán lẻ thuốc thuộc Danh mục thuốc hạn chế bán lẻ đối với cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược | |
| 63. | Cấp phép xuất khẩu thuốc phải kiểm soát đặc biệt thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân xuất cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân xuất cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người xuất cảnh và không phải nguyên liệu làm thuốc phải kiểm soát đặc biệt | |
| 64. | Cấp phép nhập khẩu thuốc thuộc hành lý cá nhân của tổ chức, cá nhân nhập cảnh gửi theo vận tải đơn, hàng hóa mang theo người của tổ chức, cá nhân nhập cảnh để điều trị bệnh cho bản thân người nhập cảnh | |
| 65. | Cấp giấy xác nhận nội dung thông tin thuốc theo hình thức hội thảo giới thiệu thuốc | |
| 66. | Kê khai lại giá thuốc sản xuất trong nước | |
| 67. | Công bố cơ sở kinh doanh có tổ chức kê thuốc | |
| 68. | Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc | |
| 69. | Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc. | |
| 70. | Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm c và d Khoản 1 Điều 11 Thông tư 02/2018/TT-BYT | |
| 71. | Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc. | |
| 72. | Đánh giá đáp ứng Thực hành tốt phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc đối | |

| TT | Tên thủ tục hành chính | Ghi chú |
|-----|--|---------|
| | với cơ sở kinh doanh không vì mục đích thương mại | |
| 73. | Đánh giá duy trì đáp ứng thực hành tốt cơ sở phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc | |
| 74. | Kiểm soát thay đổi khi có thay đổi thuốc một trong các trường hợp quy định tại các điểm d, đ và e Khoản 1 Điều 11 Thông tư 03/2018/TT-BYT | |
| 75. | Cấp Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm | |
| 76. | Cấp lại Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm | |
| 77. | Điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất mỹ phẩm | |
| 78. | Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm | |
| 79. | Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng | |
| 80. | Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT | |
| 81. | Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo | |
| 82. | Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước | |
| 83. | Công bố, hủy công bố danh sách người được cấp thẻ người giới thiệu thuốc | |
| | III. Lĩnh vực Giám định Y khoa | |
| 84. | Cấp Giấy chứng nhận mắc bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học. | |
| | IV. Lĩnh vực Y tế dự phòng | |
| 85. | Công bố cơ sở xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I, cấp II. | |
| 86. | Công bố cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng. | |
| 87. | Xác định trường hợp được bồi thường khi xảy ra tai biến trong tiêm chủng. | |
| 88. | Công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện. | |
| 89. | Công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự . | |
| 90. | Công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất . | |
| 91. | Công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị đình chỉ . | |
| 92. | Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. | |
| 93. | Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm. | |
| 94. | Công bố đủ điều kiện thực hiện quan trắc môi trường lao động thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | |
| 95. | Thủ tục cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp | |
| 96. | Thủ tục cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp | |

VIỆT NAM

| TT | Tên thủ tục hành chính | Ghi chú |
|------|--|---------|
| 97. | Thủ tục thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS. | |
| 98. | Thủ tục Duyệt dự trữ và phân phối thuốc Methadone | |
| 99. | Cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | |
| 100. | Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | |
| 101. | Điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế | |
| | V. Lĩnh vực Tổ chức cán bộ | |
| 102. | Thủ tục Đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần. | |
| 103. | Thủ tục Đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần | |
| | VI. Lĩnh vực Y Dược học cổ truyền | |
| 104. | Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho đối tượng đã được chuẩn hóa lương y có đủ các chứng chỉ học phần nhưng chưa được kiểm tra sát hạch theo Thông tư số 13/1999/TT-BYT ngày 06 tháng 7 năm 1999 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh hành nghề y dược tư nhân thuộc lĩnh vực hành nghề y, dược cổ truyền (sau đây gọi tắt là Thông tư số 13/1999/TT-BYT) trước ngày 30 tháng 6 năm 2004. | |
| 105. | Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho đối tượng đã được Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Sở Y tế tỉnh) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, y học cổ truyền, trang thiết bị y tế tư nhân có phạm vi hành nghề khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo quy định tại Thông tư số 07/2007/TT-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn về hành nghề y, y học cổ truyền và trang thiết bị y tế tư nhân (sau đây viết tắt là Thông tư số 07/2007/TT-BYT) nhưng không phải là bác sỹ, y sỹ y học cổ truyền và chưa được cấp Giấy chứng nhận là lương y. | |
| 106. | Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho đối tượng đặc cách đã tham gia khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền từ đủ 30 năm trở lên. | |
| 107. | Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho đối tượng có đủ các chứng chỉ học phần quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 29/2015/TT-BYT và đã đạt kết quả qua kỳ kiểm tra sát hạch cuối khóa chuẩn hóa lương y do Bộ Y tế tổ chức theo quy định tại Thông tư số 13/1999/TT-BYT nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận là lương y. | |
| 108. | Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y | |
| 109. | Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền | |
| | VII. Lĩnh vực Đào tạo | |
| 110. | Công bố đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thuộc Sở Y tế và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tư nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố. | |